

TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN PHÚ TÂN,
TỈNH CÀ MAU

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bản án số: 143/2024/HNGĐ-ST

Ngày 02 – 8 – 2024

V/v ly hôn

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN PHÚ TÂN, TỈNH CÀ MAU

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên toà: Ông Lâm Hoài Ân.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Ngọc Sơn.

2. Bà Trần Thị Hoài Yên.

- Thư ký phiên toà: Bà Đoàn Thị Tú – Là Thư ký Toà án nhân dân huyện Phú Tân, tỉnh Cà Mau.

Ngày 02 tháng 8 năm 2024 tại trụ sở Toà án nhân dân huyện Phú Tân xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số: 159/2024/TLST - HNGĐ ngày 20/5/2024 về việc ly hôn theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 133/2024/QĐXXST-HNGĐ ngày 24 tháng 6 năm 2024 giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn:* Chị Lương Mộng T, sinh năm 2000; Địa chỉ: Bon U3, thị trấn Ea T'Ling, huyện Cư J, tỉnh Đắk Nông (có mặt).

2. *Bị đơn:* Anh Trần Được P, sinh năm 1999; Địa chỉ: ấp Gò C, xã Nguyễn Việt K, huyện Phú Tân, tỉnh Cà Mau (có mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Về hôn nhân, chị Lương Mộng T và anh Trần Được P tự nguyện chung sống với nhau năm 2020 nhưng đến năm 2022 mới đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân thị trấn Ea T'Ling, huyện Cư J, tỉnh Đắk Nông. Thời gian đầu giữa vợ chồng chung sống hạnh phúc nhưng đến khoảng tháng 08 năm 2021, giữa vợ chồng xảy ra nhiều mâu thuẫn nguyên nhân theo chị T trình bày là do anh P đam mê cơ bạc, sống không có trách nhiệm với gia đình, vợ con nên giữa vợ chồng thường xuyên cãi vã với nhau từ đó đời sống chung của vợ chồng không hạnh phúc, hiện chị và anh P đã sống ly thân hơn 01 năm nay nên chị T xin ly hôn với anh P. Đối với anh P, xác định nguyên nhân mâu thuẫn chị T trình bày là đúng nhưng anh đã từ bỏ và mâu thuẫn chủ yếu là về

kinh tế gia đình mới dẫn đến đời sống chung giữa vợ chồng không hạnh phúc. Nay chị T xin ly hôn, anh P cũng đồng ý.

Về con chung, chị Lương Mộng T và anh Trần Được P chung sống với nhau có 01 người con chung là Trần Gia Bảo, sinh ngày 15/4/2022. Hiện con đang chung sống với anh P. Khi ly hôn, chị T yêu cầu được nuôi con, không yêu cầu anh P cấp dưỡng. Riêng anh P không đồng ý và có yêu cầu được nuôi con, không yêu cầu chị T cấp dưỡng.

Về tài sản chung và nợ chung, chị Lương Mộng T và anh Trần Được P khai không có, nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

NHẬN ĐỊNH CỦA TOÀ ÁN:

[1] Về hôn nhân, chị Lương Mộng T và anh Trần Được P chung sống với nhau vào năm 2022, có đăng ký kết hôn theo quy định của pháp luật nên hôn nhân của anh, chị được pháp luật công nhận và bảo vệ.

Xét mâu thuẫn thực tế được anh P, chị T thừa nhận là có thật và cũng chính từ mâu thuẫn nêu trên mà anh, chị đã sống ly thân với nhau hơn một năm nay, mỗi người sống một nơi, cuộc sống nạnh ai nấy lo, không ai quan tâm đến ai đều đó chứng minh tình trạng hôn nhân giữa anh, chị đã đến mức trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Hơn nữa, anh P và chị T khai nhận hiện không còn tình cảm với nhau và cùng yêu cầu Tòa án giải quyết cho anh, chị ly hôn là có căn cứ, được chấp nhận.

[2] Về con chung, tuy anh P và chị T không thoả thuận được người trực tiếp nuôi con nhưng Hội đồng xét xử xét thấy việc nuôi dạy, cấp dưỡng nuôi con là quyền và nghĩa vụ của anh P, chị T. Việc giao con cho anh P hoặc chị T trực tiếp nuôi dạy cần căn cứ vào quyền lợi về mọi mặt của con để con phát triển lành mạnh về thể chất, trí tuệ, đạo đức, trở thành người con hiếu thảo của gia đình, công dân có ích cho xã hội nhưng không phải giao con cho anh P hoặc chị T nuôi thì người không trực tiếp nuôi con bị tước đi các quyền chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục con cái.

Mặc dù, anh chị khai nhận đều có việc làm, thu nhập và nơi ở ổn định đủ điều kiện chăm sóc, nuôi dạy con cái nhưng việc anh chị ly hôn đã phần nào ảnh hưởng đến cuộc sống bình thường của con trẻ nên cần phải hạn chế đến mức thấp nhất việc ảnh hưởng đời sống và bảo đảm được, sự phát triển tốt về thể chất, tinh thần của con. Hội đồng xét xử thấy rằng hiện cháu Bảo còn bé dù anh P có cần mẫn, chịu khó chăm sóc con cũng không chu đáo bằng người mẹ. Hơn nữa, cháu Bảo hiện chưa tròn 36 tháng tuổi nên đối chiếu với quy định tại khoản 3 Điều 81 của Luật Hôn nhân và gia đình thì việc chị T yêu cầu nuôi cháu Bảo là có cơ sở chấp nhận. Tuy nhiên, trong thời gian trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục con, nếu chị T không đủ điều kiện nuôi con hoặc cản trở việc anh P thực hiện quyền, nghĩa vụ của mình đối với con khi con đủ 36 tháng tuổi trở lên, anh P có quyền yêu cầu Tòa án thay đổi người trực

tiếp nuôi con theo quy định của pháp luật. Ngược lại, anh P lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì chị T có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm con của anh P.

Đối với việc cấp dưỡng, tuy Tòa án đã giải thích cho chị T biết việc cấp dưỡng nhằm đảm bảo nhu cầu thiết yếu của con nhưng chị T cho rằng chị có đủ điều kiện, khả năng để nuôi dưỡng con – đây là ý chí tự nguyện của chị T nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét.

[3] Về tài sản chung và nợ chung, chị T và anh P khai không có, nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét.

[4] Án phí dân sự sơ thẩm về hôn nhân và gia đình, chị T phải chịu.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào các Điều 56, 81, 82 và Điều 83 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào các Điều 144, 147 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 27 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

- Chấp nhận yêu cầu của chị Lương Mộng T về việc xin ly hôn anh Trần Được P.

- Về con chung là Trần Gia Bảo, sinh ngày 15/4/2022. Hiện cháu Bảo đang chung sống với anh Trần Được P nên khi ly hôn, buộc anh P giao cháu Bảo cho chị Lương Mộng T chăm sóc, nuôi dưỡng và không đặt ra trách nhiệm anh P cấp dưỡng nuôi con.

Anh P có quyền đến thăm nom, chăm sóc và nuôi dạy con chung.

- Về tài sản chung và nợ chung, chị Lương Mộng T và anh Trần Được P khai không có, nên không đặt ra xem xét.

- Án phí dân sự sơ thẩm về hôn nhân gia đình, chị Lương Mộng T phải chịu số tiền 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng). Ngày 20/5/2024, chị T đã nộp tiền tạm ứng án phí là 300.000 đồng theo biên lai số 0003511 được đối trừ, chuyển thu sung quỹ Nhà nước.

Chị T, anh P có mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án.

Trường hợp bản án được thi hành theo qui định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo qui định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo qui định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- Viện kiểm sát cùng cấp;
- UBND thị trấn Ea T'Ling, huyện Cư J, tỉnh Đắk Nông;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ
(Đã ký)
Lâm Hoài Ân**